

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết điều chỉnh, phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2021
nguồn vốn ngân sách địa phương (đợt 3)**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn

Thực hiện Thông báo số 50/TB-HĐND ngày 24 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc dự kiến thời gian, nội dung kỳ họp thứ tư HĐND tỉnh khoá X, nhiệm kỳ 2021 - 2026, Ủy ban nhân dân tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết điều chỉnh, phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách địa phương (đợt 3), với các nội dung như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ, SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Căn cứ pháp lý

- Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;
- Nghị quyết số 129/2020/QH14 ngày 13/11/2020 của Quốc hội về phân bổ ngân sách trung ương năm 2021;
- Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công;
- Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;
- Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;
- Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 29/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2021;
- Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 21/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2021;
- Nghị quyết số 76/NQ-HĐND ngày 06/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương;
- Nghị quyết số 18/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025;

- Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2021;

- Nghị quyết số 77/NQ-HĐND ngày 06/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh, phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách địa phương (đợt 2).

2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Căn cứ kế hoạch vốn đầu tư năm 2021 được trung ương giao, Ủy ban nhân dân tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 về kế hoạch đầu tư công năm 2021; Nghị quyết số 77/NQ-HĐND ngày 06/8/2021 về điều chỉnh, phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách địa phương (đợt 2). Trên cơ sở đó, UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định: số 2268/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2021, số 1495/QĐ-UBND ngày 13/8/2021 về việc điều chỉnh, phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách địa phương (đợt 2), trong đó số vốn đầu tư công ngân sách địa phương năm 2021 còn lại chưa phân bổ chi tiết là 23,505 tỷ đồng (trong đó: Cân đối ngân sách tỉnh 12,274 tỷ đồng; Xổ số kiến thiết là 11,231 tỷ đồng). Ngoài ra, trong quá trình thực hiện, có một số dự án không có nhu cầu sử dụng hết số kế hoạch vốn được giao do: khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; đã quyết toán, còn dư kế hoạch vốn. Trong khi đó, các dự án dự kiến khởi công mới, các dự án chuẩn bị đầu tư đã hoàn thiện các thủ tục, đủ điều kiện để bố trí kế hoạch vốn năm 2021.

Tại khoản 7, Điều 67, Luật Đầu tư công năm 2019 quy định: “*Hội đồng nhân dân các cấp điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm vốn ngân sách địa phương trong các trường hợp sau đây:*

a) Do điều chỉnh mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

b) Do thay đổi đột biến về cân đối thu ngân sách địa phương hoặc khả năng huy động các nguồn vốn của địa phương;

c) Do thay đổi nhu cầu sử dụng hoặc khả năng triển khai thực hiện vốn kế hoạch hằng năm giữa các cơ quan, đơn vị của địa phương.”

Theo chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 63/NQ-CP ngày 29/6/2021 về các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, giải ngân vốn đầu tư công và xuất khẩu bền vững những tháng cuối năm 2021 và đầu năm 2022, yêu cầu các địa phương phấn đấu tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư ngân sách nhà nước năm 2021 đạt 95%-100% kế hoạch được Thủ tướng Chính phủ giao từ đầu năm; trong đó đến hết quý III năm 2021 giải ngân đạt tối thiểu 60% kế hoạch.

Do vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban Nghị quyết điều chỉnh, phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách địa phương (đợt 3) là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích xây dựng Nghị quyết

Nghị quyết được xây dựng nhằm điều chỉnh, phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách địa phương (đợt 3).

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

Đảm bảo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, các Nghị định, hướng dẫn của Chính phủ và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Thực hiện Thông báo số 50/TB-HĐND ngày 24 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc dự kiến thời gian, nội dung kỳ họp thứ tư, HĐND tỉnh khoá X, nhiệm kỳ 2021 - 2026, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì xây dựng dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh, phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách địa phương (đợt 3).

Sở Kế hoạch và Đầu tư đã triển khai xây dựng dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh, Nghị quyết của HĐND tỉnh về điều chỉnh, phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách địa phương (đợt 3).

Nội dung dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh, Nghị quyết của HĐND tỉnh về điều chỉnh, phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách địa phương (đợt 3) đã được Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua vào phiên họp UBND tỉnh ngày 27 tháng 8 năm 2021.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Dự thảo Nghị quyết gồm 02 điều

- Điều 1: Điều chỉnh, phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách địa phương (đợt 3).

- Điều 2: Tổ chức thực hiện.

2. Nội dung cơ bản

2.1. Về tổng nguồn vốn điều chỉnh, phân bổ

a. Về tổng nguồn vốn đầu tư công chưa phân bổ

Tổng số kế hoạch nguồn vốn Ngân sách địa phương được Thủ tướng Chính phủ/HĐND tỉnh giao đầu năm là 578.700 triệu đồng. Số kế hoạch vốn đã phân bổ chi tiết tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh là 555.195 triệu đồng. Số kế hoạch vốn chưa phân bổ chi tiết là 23.505 triệu đồng, trong đó:

- Chi XDCB vốn tập trung trong nước: 12.274 triệu đồng;

- Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 11.231 triệu đồng.

b. Về tổng nguồn vốn điều chỉnh

Tổng số kế hoạch vốn nguồn vốn Ngân sách địa phương không có nhu cầu sử dụng, cần thiết phải điều chỉnh kế hoạch vốn là 12.614 triệu đồng.

2.2. Về điều chỉnh, phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách địa phương

2.2.1. Chi XDCCB vốn tập trung trong nước:

a) Nguyên tắc điều chỉnh:

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn các dự án không có khả năng giải ngân kế hoạch vốn được giao (Không thực hiện chi phí giải phóng mặt bằng; cắt giảm một phần khối lượng thực hiện theo thiết kế ban đầu; do ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid -19 nên một số hoạt động không thể triển khai theo kế hoạch).

- Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn cho dự án đã quyết toán còn thiếu vốn; các dự án khởi công mới đảm bảo: (1) Đã được bố trí vốn chuẩn bị đầu tư và đã có quyết định phê duyệt quyết định đầu tư; (2) Thời gian khởi công ghi trong quyết định chủ trương đầu tư/ quyết định đầu tư là năm 2021. Mức vốn bố trí lũy kế khoảng 25-30% TMĐT của dự án.

b) Nguyên tắc phân bổ:

Các dự án phải có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn. Nguyên tắc phân bổ vốn kế hoạch đầu tư năm 2021 cho các dự án phải đảm bảo thực hiện theo Điều 51, Luật Đầu tư công năm 2019 và Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 21 tháng 12 năm 2020 về việc giao kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2021, cụ thể:

- Dự án đã quyết toán, hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn;

- Dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt, đảm bảo thời gian bố trí vốn của dự án theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 52 của Luật Đầu tư công;

- Dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2021;

- Dự án chuẩn bị đầu tư đủ thủ tục theo quy định;

- Sau khi bố trí vốn cho các dự án nêu trên, số vốn còn lại bố trí cho các dự án khởi công mới đảm bảo điều kiện tại mục a nêu trên.

c) Phương án điều chỉnh, phân bổ:

- Tổng giá trị điều chỉnh là 12.614 triệu đồng. Trong đó:

+ Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 05 dự án: 12.614 triệu đồng.

+ Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn 06 dự án: 12.614 triệu đồng.

- Tổng giá trị phân bổ là 12.274 triệu đồng. Trong đó:

+ Chuẩn bị đầu tư 02 dự án: 538 triệu đồng.

+ Khởi công mới 08 dự án: 11.736 triệu đồng.

2.2.2. Nguồn vốn xổ số kiến thiết:

a) Nguyên tắc phân bổ:

Chương trình, dự án, nhiệm vụ phải có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn. Các khởi công mới đảm bảo: (1) Đã được bố trí vốn chuẩn bị đầu tư và đã có quyết định phê duyệt quyết định đầu tư; (2) Thời gian khởi công ghi trong quyết định chủ trương đầu tư/ quyết định đầu tư là năm 2021. Mức vốn bố trí khoảng 60% TMĐT dự án.

b) Phương án phân bổ:

- Tổng giá trị phân bổ là 11.231 triệu đồng. Trong đó:
- + Chuẩn bị đầu tư 01 dự án: 322 triệu đồng.
- + Khởi công mới 03 dự án: 10.909 triệu đồng.

2.2.3. Nguồn vốn vay lại của Chính phủ:

a) Lý do điều chỉnh:

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của các dự án:

+ Hỗ trợ kinh doanh cho kinh doanh nông hộ tỉnh Bắc Kạn: Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 và sự thay đổi về chính sách quản lý tài chính của IFAD nên Nhà tài trợ (IFAD) không bố trí đủ nguồn vốn tài trợ theo kế hoạch giao đầu năm và một số hoạt động của dự án không thể triển khai theo đúng tiến độ kế hoạch công tác ngân sách năm được phê duyệt.

+ Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh vùng Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn - Tiểu dự án tỉnh Bắc Kạn: Do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19, dẫn đến việc huy động bổ sung nhân công, máy móc thiết bị, vật liệu phục vụ thi công công trình gặp nhiều khó khăn, làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án; thủ tục về rừng còn kéo dài, phải thực hiện thủ tục quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác theo quy định của Luật Lâm nghiệp.

- Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn cho dự án Chương trình đô thị miền núi phía Bắc - Thị xã Bắc Kạn (giai đoạn II): Dự án có nhu cầu bổ sung vốn theo cơ chế tài chính quy định tỷ lệ vay lại.

b) Phương án điều chỉnh:

Tổng giá trị điều chỉnh: 7.972 triệu đồng, trong đó:

- + Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 02 dự án: 7.972 triệu đồng.
- + Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn 01 dự án: 7.972 triệu đồng.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết điều chỉnh, phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách địa phương (đợt 3). Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị.

(Gửi kèm Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh)

Nơi nhận:

- Như trên (trình);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban KT-NS HĐND tỉnh;
- Các Sở: KHĐT, Tài chính;
- LĐVP (đ/c Nguyễn);
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đình Quang Tuyên

Biểu số 1
DANH MỤC DỰ KIẾN ĐIỀU CHỈNH, PHÂN BỐ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2021 (ĐỢT 3)
 (Kèm theo Tờ trình số 119/TT-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh Bắc Kạn)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư		Quyết định phê duyệt quyết toán		Lũy kế vốn đã giao đến hết năm 2020	Số vốn chưa bố trí so với TMDT/ giá trị quyết toán	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch vốn năm 2021 đã giao	Phương án sau rà soát		Kế hoạch vốn năm 2021 tiếp tục được phân bổ	Kế hoạch vốn 2021 sau điều chỉnh, bổ sung	Chủ đầu tư	Ghi chú	
		Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành					Giá trị quyết toán	Điều chỉnh					
			Tổng số (tất cả các nguồn)	Trong đó: nguồn vốn tỉnh							Giảm					Tăng
1	2	3	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	TỔNG CỘNG		1.520.046	280.040		30.279	54.119	80.287	226.874	45.866	12.614	12.614	23.505	69.371		
A	CHI XÂY DỰNG CƠ BẢN VỐN TẬP TRUNG TRONG NƯỚC (PHẦN TÌNH ĐIỀU HÀNH)		1.497.791	261.182		30.279	54.119	80.287	192.254	44.945	12.614	12.614	12.274	57.219		
I	Các dự án đã quyết toán		32.434	25.245		30.279	18.644	1.848	6.701	5.439	302	350	-	5.487		
	<i>Giáo dục, đào tạo</i>															
1	Cải tạo, nâng cấp Trường THCS Địa Linh đạt chuẩn, huyện Ba Bể	1851/QĐ-UBND ngày 12/8/2019 của UBND huyện Ba Bể	7.000	5.000	3897/QĐ-UBND ngày 19/8/2021 của UBND huyện Ba Bể	6.479	4.750	250	250	0		250		250	UBND huyện Ba Bể	
2	Nâng cấp trường tiểu học Nông Thịnh để công nhận lại đạt chuẩn quốc gia mức độ I	2371/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	7.189	2.000	458/QĐ-UBND ngày 25/3/2021	6.769	2.000	1.900	100	0		100		100	UBND huyện Chợ Mới	
3	Trụ sở Tỉnh ủy và trụ sở các Ban xây dựng đảng Tỉnh ủy	2046/QĐ-UBND ngày 25/10/2019; 1450/QĐ-UBND ngày 12/8/2020	18.245	18.245	129/TB-STC ngày 12/8/2021 của Sở Tài chính	17.031	11.894	(302)	6.351	5.439	302			5.137	Văn phòng Tỉnh ủy	
II	Đổi ứng dự án ODA		1.358.071	133.751		-	35.475	-	83.353	35.870	12.312	-	-	23.558		
1	Chương trình Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả	3102/QĐ-BNN-HTQT, 21/7/2016	213.630	16.946			6.500		5.678	5.678	2.000			3.678	Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn	
2	Sửa chữa và nâng cao an toàn đập	4638/QĐ-BNN-HTQT, 9/11/2015	89.880	4.505					4.505	4.205	2.905			1.300	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	
3	Dự án hỗ trợ kinh doanh cho nông hộ tỉnh Bắc Kạn (CSSP)	1438/QĐ-UBND, 07/9/2016; 762/QĐ-UBND, 02/06/2017; 1896/QĐ-UBND, 21/10/2020	840.129	93.670			22.323		70.670	24.987	6.987			18.000	Ban điều phối dự án CSSP tỉnh	
4	Dự án Xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương vốn vay WB (LRAMP)-Hợp phần đường	2529/QĐ-TTg, 21/12/2015; 622/QĐ-BGTVT, 02/3/2016	214.432	18.630			6.652		2.500	1.000	420			580	Sở Giao thông vận tải	
III	Các dự án khởi công mới		107.286	102.186		-	-	78.439	102.200	3.636	-	12.264	11.736	27.636		
	<i>An ninh và trật tự, an toàn xã hội</i>															
1	Đầu tư trang thiết bị, phương tiện cho lực lượng công nghệ cao và an ninh mạng	311/QĐ-UBND ngày 6/9/2021	14.500	14.500				14.500	14.500	185		4.000		4.185	Công an tỉnh	
2	Sửa chữa trung tâm y tế tuyến huyện	1644/QĐ-UBND ngày 6/9/2021	14.950	14.950				14.950	14.950	548			3.500	4.048	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	
	<i>Phát triển, truyền hình</i>															
3	Hoàn thiện hệ thống truyền thanh cơ sở	1645/QĐ-UBND ngày 6/9/2021	23.747	23.747					23.750	405		6.000		6.405	Sở Thông tin và Truyền thông	
	<i>Giao thông</i>															
4	Cầu vượt dòng thần Khuổi Suôn, xã Dương Sơn, huyện Na Rì	1637/QĐ-UBND ngày 6/9/2021	10.000	7.000				7.000	7.000	389		1.500		1.889	UBND huyện Na Rì	
5	Cầu Nà Mực, xã Văn Minh, huyện Na Rì	1638/QĐ-UBND ngày 6/9/2021	9.000	8.000				8.000	8.000	350		764	936	2.050	UBND huyện Na Rì	
6	Cầu bản bê tông cốt thép tại lý trình Km8+432 thuộc tuyến đường từ xã Lương Bằng đi Tuyên	1636/QĐ-UBND ngày 6/9/2021	3.989	3.989				3.989	4.000	254			900	1.154	UBND huyện Chợ Đồn	
7	Cầu Máy Van và Cầu Siam Cốc, huyện Ngân Sơn	1639/QĐ-UBND ngày 6/9/2021	7.800	6.700				6.700	6.700	395			1.500	1.895	UBND huyện Ngân Sơn	
	<i>Xã hội</i>															

TT	Danh mục dự án	Quyết định đầu tư			Quyết định phê duyệt quyết toán		Lũy kế vốn đã giao đến hết năm 2020	Số vốn chưa bố trí so với TMDT/ giá trị quyết toán	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch vốn năm 2021 đã giao	Điều chỉnh		Kế hoạch vốn năm 2021 tiếp tục được phân bổ	Kế hoạch vốn 2021 sau điều chỉnh, bổ sung	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Giá trị quyết toán					Giảm	Tăng				
			Tổng số (tất cả các nguồn)	Trong đó: nguồn vốn tỉnh												
1	2	3	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
8	Cải tạo, sửa chữa cơ sở Bảo trợ xã hội tổng hợp tỉnh	1642/QĐ-UBND ngày 6/9/2021	12.400	12.400				12.400	12.400	550			2.600	3.150	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	
	<i>Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước</i>															
9	Cải tạo, nâng cấp Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn	1640/QĐ-UBND ngày 6/9/2021	6.000	6.000				6.000	6.000	314			1.300	1.614	UBND huyện Ngân Sơn	
10	Cải tạo, sửa chữa trụ sở Sở Khoa học và Công nghệ	1641/QĐ-UBND ngày 6/9/2021	3.400	3.400				3.400	3.400	160			700	860	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	
11	Cải tạo, sửa chữa Nhà Văn hóa tỉnh	1643/QĐ-UBND ngày 6/9/2021	1.500	1.500				1.500	1.500	86			300	386	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	
IV	Các dự án chuẩn bị đầu tư												538	538		
	<i>Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước</i>												538	538		
1	Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất và hạ tầng kỹ thuật Tỉnh ủy Bắc Kạn												389	389	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	QĐ phê duyệt dự toán CBĐT số 190/QĐ-BQLDA ngày 26/8/2021 của Ban QLDA ĐTXD tỉnh
2	Cải tạo, sửa chữa trụ sở Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh												149	149	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	QĐ phê duyệt dự toán CBĐT số 116/QĐ-BQLDA ngày 30/7/2021 của Ban QLDA ĐTXD tỉnh
B	ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN THU XÓ SỐ KIẾN THIẾT		22.255	18.858	-	-	-	-	34.620	921	-	-	11.231	12.152		
I	Các dự án khởi công mới		22.255	18.858	-	-	-	-	19.505	921	-	-	10.909	11.830		
1.	Cải tạo, sửa chữa Trường Tiểu học Thương Giáo, huyện Ba Bể	1646/QĐ-UBND ngày 6/9/2021	2.353	2.353					3.000	141			1.478	1.619	UBND huyện Ba Bể	
2	Trường tiểu học Phương Viên	1634/QĐ-UBND ngày 6/9/2021	14.502	11.105					11.105	565			6.431	6.996	UBND huyện Chợ Đồn	
3	Trường TH&THCS Văn Minh	1635/QĐ-UBND ngày 6/9/2021	5.400	5.400					5.400	215			3.000	3.215	UBND huyện Na Rì	
II	Dự án chuẩn bị đầu tư								15.115	-			322	322		
1	Trường Mầm non Dương Quang								15.115				322	322	UBND thành phố Bắc Kạn	QĐ phê duyệt dự toán CBĐT số 1745/QĐ-UBND ngày 10/8/2021 của UBND thành phố Bắc Kạn

Biểu số 2
DỰ KIẾN ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN ODA, VỐN VAY ƯU ĐÃI NGUỒN TỈNH VAY LẠI NĂM 2021
 (Kèm theo Tờ trình số **119** /TT-UBND ngày **06** tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh Bắc Kạn)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	QB đầu tư ban đầu hoặc QB đầu tư điều chỉnh đã được Thủ tướng Chính phủ giao KH các năm									Kế hoạch năm 2021 (theo Quyết định 2268/QĐ-UBND ngày 10/12/2020 và Quyết định số 1495/QĐ- UBND ngày 13/8/2021)	Điều chỉnh		Kế hoạch năm 2021 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư	Ghi chú
		Số quyết định	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	TMBT						Quy đổi ra tiền Việt		Tăng	Giảm			
				Trong đó:			Tổng số	Trong đó: Cấp phát từ NSTW	Vay lại							
				Vốn đối ứng												
Tổng số	NSTW	NSDP	Nguồn khác	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	Tổng số	
1	2 Tổng	3	4	5	7	8	9	10	11	12	13 72.079	14 7.972	15 7.972	16 72.079	17	18
1	Dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh vùng Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn - Tiểu dự án tỉnh Bắc Kạn	1205/QĐ-TTg 17/8/2017; 1249/QĐ-UBND 25/8/2017; 1767/QĐ-UBND 23/10/2018	1.071.289	313.939	139.852	174.087		757.350	681.615	75.735	38.551		3.972	34.579	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
2	Dự án Hỗ trợ kinh doanh cho nông hộ tỉnh Bắc Kạn (CSSP)	1438, 07/9/2016; 762, 02/06/2017; 1896/QĐ-UBND, 21/10/2020	840.129	364.129	40.000	93.670	230.459	476.000	401.184	74.816	14.000		4.000	10.000	Ban điều phối CSSP tỉnh Bắc Kạn	
3	Dự án Chương trình đô thị miền núi phía Bắc-thị xã Bắc Kạn (giai đoạn II)	1721, 30/10/2015; 1010, 29/6/2021	585.301	181.861	111.027	70.834		403.440	340.662	62.778	19.528	7.972		27.500	UBND thành phố Bắc Kạn	

Số: /NQ-HĐND
(DỰ THẢO)

Bắc Kạn, ngày tháng 9 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Về điều chỉnh, phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách địa phương (đợt 3)

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHOÁ X, KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật đầu tư công.

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.

Quyết định số 2185/QĐ-TTg ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2021;

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày...tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Dự thảo Nghị quyết điều chỉnh, phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách địa phương (đợt 3); Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn ngân sách địa phương như sau:

1. Nguồn vốn chi XDCB vốn tập trung trong nước:

- Tổng giá trị điều chỉnh là 12.614 triệu đồng. Trong đó:

+ Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 05 dự án: 12.614 triệu đồng.

+ Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn 06 dự án: 12.614 triệu đồng.

- Tổng giá trị phân bổ là 12.274 triệu đồng. Trong đó:

+ Chuẩn bị đầu tư 02 dự án: 538 triệu đồng.

+ Khởi công mới 08 dự án: 11.736 triệu đồng.

2. Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết:

- Tổng giá trị phân bổ là 11.231 triệu đồng. Trong đó:
- + Chuẩn bị đầu tư 01 dự án: 322 triệu đồng.
- + Khởi công mới 03 dự án: 10.909 triệu đồng.

3. Nguồn vốn vay lại của Chính phủ:

Tổng giá trị điều chỉnh: 7.972 triệu đồng, trong đó:

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 02 dự án: 7.972 triệu đồng.
- Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn 01 dự án: 7.972 triệu đồng.

(Danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án theo các biểu đính kèm Nghị quyết)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; kiên quyết cắt giảm số vốn bố trí không đúng quy định, không bố trí vốn cho các dự án chưa đủ điều kiện, thủ tục đầu tư theo quy định. Đối với các nhiệm vụ, dự án chưa đủ thủ tục đầu tư cần tiếp tục hoàn thiện, phân bổ.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khoá X, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày ... tháng 9 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Kạn;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (Thành) uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT, HS.

CHỦ TỊCH

Phương Thị Thanh